

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 12-6-2024

Về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Huỳnh Thị Hồng Vân

bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Đinh Thị Thu T, sinh năm: 1978; địa chỉ: số 113, đường H, Khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An. Nơi ở hiện nay: số 841/3, Quốc lộ A, phường T1, thành phố T2, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** ông Ngô Khắc N, sinh năm: 1975; địa chỉ: số 113, đường H, Khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Vũ Kim Đ – Luật sư của Công ty Luật TNHH V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người kháng cáo:** nguyên đơn, bà Đinh Thị Thu T.

(bà Đinh Thị Thu T, ông Ngô Khắc N, ông Vũ Kim Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn, bà Đinh Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Ngô Khắc N đăng ký kết hôn vào năm 2000 và chung sống tại thị xã K. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 7/2023 đến nay, bà đã chuyển về nhà cha mẹ ruột tại thành phố T2 sinh sống. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: bà và ông N có 02 con chung tên là Ngô Minh D, sinh ngày 29/5/2002 và Ngô Gia H, sinh ngày 16/9/2013. Ngô Minh D đã trưởng thành. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ngô Gia H, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Bởi vì, mặc dù cháu H đang sống cùng ông N và ông bà nội nhưng ông N đang bị bệnh trầm cảm, không có thu nhập ổn định, chỉ làm công tác viên cho trạm y tế, không kinh doanh và cũng không có chứng cứ chứng minh mức thu nhập 20.000.000 đồng/tháng như đã trình bày. Hiện nay, bà đang làm thợ may và làm chủ thảo các dây hụi nên thu nhập hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Mặt khác, cháu H là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ông N được nuôi cháu H thì bà không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: bà và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: bà cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Khắc N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm như sau:

Ông thống nhất lời trình bày của bà T về thời điểm đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và con chung. Mặc dù ông không muốn ly hôn, nhưng nếu bà T muốn ly hôn thì ông tôn trọng quyết định của vợ.

Cháu Ngô Minh D đã thành niên. Đối với cháu Ngô Gia H còn nhỏ, đang học tại thị xã Kiến Tường, sống chung với ông và ông bà nội của cháu. Nhằm bảo đảm quyền lợi mọi mặt tốt nhất cho con, ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hiện nay ông có nguồn thu nhập ổn định từ việc làm nhân viên y tế tại Phường 2, thị xã Kiến Tường và kinh doanh mua bán lúa gạo, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng và có nơi ở ổn định, còn bà T không có công việc và chỗ ở ổn định nên không thể bảo đảm việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về cấp dưỡng: ông yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng vì đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xử (tóm tắt):

“Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Thu T được ly hôn với ông Ngô Khắc N.

Về con chung: giao con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 16/9/2013, giới tính nữ cho ông Ngô Khắc N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: bà Đinh Thị Thu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Ngô Gia H mỗi tháng 1.800.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, bên trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2024, nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T kháng cáo không đồng ý giao cháu Ngô Gia H cho ông Ngô Khắc N nuôi dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.800.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Đinh Thị Thu T trình bày: hiện nay, ngoài làm chủ hụi và thợ may, bà còn mua bán lúa gạo nên thu nhập mỗi tháng từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng. Mặc dù bà không có nhà riêng, nhưng đó là vì mẹ ruột của bà lớn tuổi, nên bà sống cùng nhà với mẹ ruột để thuận lợi chăm sóc mẹ. Mặc dù cháu H có ý kiến muốn sống cùng ông N và ông bà nội, nhưng vì cháu còn nhỏ nên có thể chưa nhận thức được đầy đủ. Hơn nữa, trong thời gian này ông N đã có hành vi cản trở không cho bà gặp mặt thăm nom con. Nếu ông N vẫn được tiếp tục nuôi con, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con như án sơ thẩm đã xử và xin rút lại yêu cầu kháng cáo này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Khắc N trình bày: xét về điều kiện để nuôi con thì bà T và ông N đều đáp ứng. Việc bà T lo ngại bé Hân là nữ nên khi đến tuổi phát triển tâm sinh lý thì ông N là cha không thể gần gũi quan tâm sâu sát được như người mẹ, nhưng bé Hân còn sống cùng bà nội nên vấn đề này có thể giải quyết. Từ khi bà T đi thì ông N vẫn chăm sóc con tốt, bé vẫn học tập tốt. Việc giao con cho bà T nuôi sẽ thay đổi môi trường sinh hoạt và học tập của cháu H, hơn nữa cháu H đã có nguyện vọng sống cùng ông N nếu cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.

Ông Ngô Khắc N trình bày: ông thừa nhận khi còn sống chung thì bà T chăm sóc bé Gia Hân rất tốt, nhưng ông không đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, vì nếu bà T chung sống hoặc kết hôn với người đàn ông khác thì ông lo ngại rằng cháu H sẽ không được chăm sóc tốt. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm, ông và bà T đã thỏa thuận được về thời gian thăm nom, đưa đón con của bên không trực tiếp nuôi con nên ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bà Đinh Thị Thu T đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: bà T và ông N đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy từ nhỏ cháu H đã sinh sống ổn định với ông bà nội và cha mẹ ruột tại thị xã K, khi bà T ly hôn đã chuyển về sinh sống tại thành phố T2, nên nếu giao cháu cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thay đổi hoàn toàn môi trường sinh sống và học tập của cháu, trong khi cháu H lại có nguyện vọng muốn sống với cha ruột. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng và buộc bà T phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn đúng quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về nghĩa vụ cấp dưỡng nếu ông N được trực tiếp nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyền trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Thu T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung kháng cáo của bà T về quyền trực tiếp nuôi con. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bà Đinh Thị Thu T chỉ kháng cáo không đồng ý giao con chung tên là Ngô Gia H cho ông Ngô Khắc N nuôi dưỡng; nếu ông N được nuôi con thì bà rút lại yêu cầu kháng cáo về nghĩa vụ cấp dưỡng và đồng ý mức cấp dưỡng như án sơ thẩm đã xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần nội dung của bản án sơ thẩm về quyền trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Thu T không đồng ý giao con chung cháu Ngô Gia H cho ông Ngô Khắc N nuôi dưỡng:

[4.1] Xét điều kiện kinh tế của hai đương sự: tại cấp phúc thẩm, bà Đinh Thị Thu T cung cấp sao kê ngân hàng, xác nhận của nhà máy xay xát lúa gạo và trình bày rằng, thu nhập của bà hiện nay là từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng do bà làm thợ may, làm chủ thảo các dây hụi và mua bán thêm lúa gạo nên thu nhập của bà tăng so với cấp sơ thẩm. Ông Ngô Khắc N cung cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề mua bán lúa gạo do ông đứng tên, xác nhận của Trạm y tế Phường 2, thị xã K và trình bày rằng, tổng thu nhập của ông từ công việc làm nhân viên y tế tại Phường 2, thị xã K và kinh doanh mua bán lúa gạo là khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Như vậy, các đương sự đều có thu nhập, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con.

[4.2] Xét điều kiện trông nom, chăm sóc con chung: bà T thừa nhận rằng, từ khi sinh ra đến nay, cháu Ngô Gia H sinh sống cùng bà T, ông N và gia đình ông bà nội của cháu và cháu H đang theo học tại Trường Tiểu học Nguyễn Tấn

K1 cùng thuộc địa bàn thị xã Kiến Tường. Hiện nay, bà T đã chuyển về sinh sống với mẹ ruột của bà tại thành phố T2. Như vậy, việc giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thay đổi môi trường sống, học tập đang ổn định của cháu H. Cháu Ngô Gia H đã gần 11 tuổi. Hồ sơ vụ án thể hiện, cháu H trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha là ông Ngô Khắc N (bút lục số 34). Tại cấp phúc thẩm, cháu H vẫn giữ nguyên nguyện vọng trên.

[4.3] Từ mục [4.1] và [4.2], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu H cho ông N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T về quyền trực tiếp nuôi con.

[5] Về yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Thu T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa phúc thẩm, bà T đã rút lại yêu cầu kháng cáo này nếu ông N được giao quyền trực tiếp nuôi con. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của bà T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà T về việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Đinh Thị Thu T về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Thu T về quyền trực tiếp nuôi con chung. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về người có quyền trực tiếp nuôi con chung.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003158

ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục